

Bản án số: 141/2023/HS-PT

Ngày 16/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuyên;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Huyền Cường;

Ông Nguyễn Phan Nam.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1011/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Đình Nhật N1 và các bị cáo khác, do có kháng cáo của các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 370/2022/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Đình Nhật N1; sinh ngày 08/5/2002, tại Hà Nội; nơi cư trú: Xã H1, huyện Đ, Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Đình H1 và bà Nguyễn Thị Y; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 28/4/2022, Công an quận Hà Đông xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh nhau theo hình thức phạt tiền là 750.000 đồng; bị bắt và tạm giam từ ngày 15/3/2022, tại trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội; *có mặt*.

2. Nguyễn Đình T1; sinh năm 1996, tại Hà Nội; nơi cư trú: Xã H1, huyện Đ, Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 08/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Quang T3 và bà Phạm Thị L1; chưa có vợ, con; chưa có tiền án, tiền sự; bị bắt và tạm giam từ ngày 15/3/2022, tại trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội; *có mặt*.

3. Nguyễn Đình Nhật N2; sinh ngày 18/8/2005, tại Hà Nội; phạm tội khi được 16 năm, 04 tháng và 19 ngày tuổi; nơi cư trú: Xã H1, huyện Đ, Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn:

12/12; nghề nghiệp: học sinh Trung học phổ thông; con ông Nguyễn Đình H1 và bà Nguyễn Thị Y; chưa có vợ, con; chưa có tiền án, tiền sự; không bị giam giữ ngày nào, tại ngoại và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt*.

4. Nguyễn Thanh S; sinh năm 2000, tại Hà Nội; nơi cư trú: Xã Q, huyện H2, Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Văn L2 và bà Vương Thị L3; chưa có vợ, con; chưa có tiền án, tiền sự; không bị giam giữ ngày nào, tại ngoại và bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt*.

5. Nguyễn Ngọc B; sinh ngày 06/02/2004, tại Hà Nội; phạm tội khi được 17 năm và 11 tháng tuổi; nơi cư trú: Xã Q, huyện H2, Hà Nội; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Nguyễn Xuân N3 và bà Nguyễn Thị P; chưa có vợ, con; chưa có tiền án, tiền sự; không bị giam giữ ngày nào, tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; *có mặt*.

- Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đình Nhật N1, Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình Nhật N2: Luật sư Thân Thị H2 và Luật sư Chu Bá T3 Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội; *đều có mặt*.

- Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đình Nhật N2 có kháng cáo: Ông Nguyễn Quang T3, sinh năm 1954; địa chỉ: H1, huyện Đ, thành phố Hà Nội; *có mặt*.

Trong vụ án còn có 05 bị cáo không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 45 phút ngày 06/01/2022, Vũ Thế M điều khiển xe máy Honda Vision (BKS 29N3-8142) chở theo Đinh Xuân T4 đi đến sân bóng Huỳnh Anh tại xã T6, huyện Đ để đá bóng. Khi cả hai đi đến khu vực H1, huyện Đ thì gặp Nguyễn Đình Nhật N2 điều khiển xe máy Honda Dream (BKS 30N7-126.31) chở theo Nguyễn Văn T5, hai xe đi cùng chiều, Thế M cho rằng N2 nhìn đều mình nên tăng ga đuổi theo; khi hai bên dừng xe, Thế M hỏi N2 “*Mày vừa nhìn đều cái gì?*”; N2 liền rút thanh tuýp sắt dài khoảng 53cm ở khung xe máy ra định đánh nên Thế M điều khiển xe máy chở theo T4 bỏ chạy. N2 điều khiển xe đuổi theo thì Thế M chạy vào khu vực xóm 9, H1, huyện Đ; N2 không đuổi theo nữa mà chở Văn T5 đến cầu Hội Xá, H1, huyện Đ đứng chờ để chặn đánh tiếp; khi Thế M và T4 đi đến cầu Hội Xá thì thấy N2 và Văn T5 đang đứng chờ nên Thế M điều khiển xe vọt qua rồi đi đến sân bóng Huỳnh Anh. Tại sân bóng, Thế M gọi điện thoại cho bạn là Nguyễn Anh T7 và Nguyễn Thanh S để thông báo về việc vừa bị đuổi đánh, nhờ Anh T7 và S đến để đưa Thế M về. Sau khi nghe điện thoại thì Anh T7 cầm theo 01 con dao móc (dài khoảng 19cm, có lưỡi hình cong lưỡi liềm, có 01 cạnh sắc nằm ở mặt trong của lưỡi dao, mũi dao nhọn) và gậy ba khúc bằng kim loại dài khoảng 70cm rồi rú

thêm Nguyễn Văn T9 đi cùng, còn S một mình điều khiển xe máy (*không mang theo hung khí*), cùng đến sân bóng Huỳnh Anh gặp Thế M. Cùng lúc này, tại sân bóng Huỳnh Anh, Thế M gặp 03 người ở cùng thôn Bài Lâm Hạ là Nguyễn Ngọc B, Đinh Ngọc M2 và Mai Văn T8 nên Thế M kể lại sự việc mâu thuẫn cho B, M2 và T8 nghe.

Một lúc sau, S cùng Anh T7 và T9 đến sân bóng Huỳnh Anh gặp Thế M và T4, B, M2, T8; cả nhóm nói chuyện một lúc rồi cùng nhau đi về. Do xe máy của T8 và M2 bị hỏng nên nhờ B chở đi lấy xe và cùng đường đi với cả nhóm. Khi cả nhóm đi đến gần cửa hàng cắt tóc Trần Long ở Xã H1, huyện Đ thì gặp N2 và Văn T5 đi ngược chiều; Thế M hô lên “*Hai thằng kia đứng lại*” và quay xe đuổi theo; cả nhóm đi cùng Thế M cũng quay xe đuổi theo. N2 thấy đông người nên chở Văn T5 bỏ chạy về nhà mình tại thôn Hội Xá; Văn T5 sợ đánh nhau nên chạy vào trốn trong bếp nhà N2 trốn.

N2 lấy 01 thanh tuýp sắt (*dài khoảng 53cm, đường kính 02cm*) chạy ra và gọi anh trai là Nguyễn Đình Nhật N1 “*Anh N1 ơi chúng nó đánh em*” nhưng cửa nhà đang đóng và không thấy N1 trả lời nên N2 chạy sang nhà Nguyễn Đình T1 là chú của N2 ở cạnh nhà và gọi “*Chú ơi bọn nó đuổi đánh cháu*”; T1 nghe thấy thế liền đi ra; cùng lúc này, N1 ở trong nhà nghe thấy tiếng N2 gọi nên cầm 01 chiếc gậy đánh bóng chày bằng kim loại (*dài khoảng 70cm, đường kính đầu gậy 05cm, đường kính đuôi gậy 4,5cm, bên ngoài cuốn băng dính đen*) đi ra. Thấy N1 và T1 đi ra, N2 cầm tuýp sắt vụt về phía nhóm của Thế M nhưng không trúng ai. Nguyễn Anh T7 lấy gậy ba khúc bằng kim loại (*dài khoảng 70cm, có tay cầm bằng cao su màu đen*) ra để đánh nhau thì Thế M giật lấy nên Anh T7 lấy con dao móc ra để đánh nhau. T1 giữ tay Anh T7 lại, đếm 02 phút vào mặt Anh T7 và lấy được con dao của Anh T7; nhóm của Thế M bỏ chạy đến trước cửa hàng tạp hóa cách đó khoảng 50-70 m còn Anh T7 bị T1 giữ lại thì được người dân can ngăn nên T1 để cho Anh T7 đi. Thế M gọi điện thoại cho bạn là Trịnh Văn Bình để nhờ hòa giải với nhóm của T1. Do không có nhà nên Bình gọi điện thoại nhờ Lê Đức X ra giúp Thế M hòa giải. Lúc này, B gọi thêm Hoàng Đình K và Đình Văn M1 đến để đánh nhau.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Lê Đức X đến gặp Thế M và dẫn Thế M tới trước cửa nhà T1 để nói chuyện và hòa giải; **những người còn lại bên nhóm của Thế M gồm M2, T8, K, Văn M1, T9, Anh T7, B và S** ở lại đợi trước cửa hàng tạp hóa. Thấy đông người kéo đến nên T1 cầm theo con dao nhỏ, đầu nhọn đứng nói chuyện với X và Thế M. Sau khi nói chuyện hòa giải với T1 xong thì Thế M lên xe để đi về. Lúc này, N2 trong nhà nhìn thấy Thế M lên xe đi về nên N2 cầm theo một chai thủy tinh tối màu hình trụ (*đường kính đáy chai 6,5cm, nắp chai 03cm và dài 25cm*) chạy ra, đuổi theo và ném về phía Thế M nhưng không trúng. Nhóm của Thế M gồm Văn M1, K, Thế M, T9, Anh T7, B và S cùng lao tới để đuổi đánh N2; M2 và T8 không tham gia đánh nhau, chỉ đứng xem và không kích động hoặc gây rối gì.

Văn M1 và K xông lên đầu tiên, mỗi người cầm 01 gậy ba khúc (*bằng kim loại, dài khoảng 70cm*); T9, T5, B, Thế M và S chạy theo sau về phía N2 để đánh nhau. N2 chạy vào trong nhà gọi “*Anh N1 ơi chúng nó đánh em*”; N1 lấy 01 con

dao (dài 39,3cm, chuôi gỗ, lưỡi kim loại đầu bằng, rộng khoảng 6,3cm, có một lưỡi sắc) để trên kệ ti vi chạy ra; T1 cầm con dao móc (lấy được của Anh T7 trước đó) lao ra. Thế M, T9, Anh T7, B và S nhặt gạch, đá ở bên vệ đường ném về phía N1 và T1 nhưng không trúng ai. N1 cầm dao chém về phía Văn M1 thì Văn M1 giơ gậy ba khúc lên đỡ, bị chém trúng ngón trỏ bên trái và chạm má bên phải. Văn M1 cầm gậy ba khúc vụt khoảng 03 phút vào người N1. K cầm gậy ba khúc vụt vào tay và người N1, làm N1 bị gãy mỏm khuỷu tay phải. N1 quay sang chém 01 nhát vào khuỷu tay trái và 01 nhát vào ngón tay cái bên phải của K nên K bỏ chạy và T1 dùng dao đâm 01 nhát vào vai bên phải K. N1 tiếp tục quay sang chém 02 nhát vào thái dương bên phải của Văn M1. Khi Văn M1 bỏ chạy thì bị T1 dùng dao đâm 02 nhát vào sườn bên trái làm Văn M1 bị thương ngã ngựa xuống đồng cát. T1 tiến tới định đâm Văn M1 thì Văn M1 cầm gậy ba khúc vụt vào tay T1. N1 tiến tới chém vào người Văn M1 thêm 01- 02 nhát vào lưng. S chạy vào nhặt gậy ba khúc và kéo Văn M1 ra thì bị T1 dùng dao khua vào mép môi bên phải. Thế M, Anh T7, B, T9 và S tiếp tục nhặt gạch, đá ném về phía T1 và N1 nhưng không trúng ai. Do bị yếu thế nên nhóm của Thế M bỏ chạy và cả nhóm đưa Văn M1 đến Bệnh viện Quân y 103 cấp cứu.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 07 giờ ngày 07/01/2022 (bút lục 209- 216) thể hiện: Hiện trường vụ án xảy ra ngày 06/01/2022 được xác định là đoạn đường thuộc đường tỉnh lộ 419 đoạn đi qua Xã H1, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Quá trình khám nghiệm hiện trường, không phát hiện dấu vết, đồ vật gì.

Ông Nguyễn Quang T3 đã giao nộp (bút lục 188-191) các vật chứng: 01 chai thủy tinh tối màu hình trụ đường kính đáy chai 6,5cm, đường kính nắp chai 03cm, chai thủy tinh dài 25cm, có nắp nhựa màu trắng đường kính 03cm; 01 con dao hình lưỡi liềm dài 19cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm, mũi dao nhọn, phần to nhất 3,3cm, phần nhỏ nhất 0,05cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11cm, đuôi dao bằng kim loại tròn có diện 2,1x2,3cm; 01 đoạn tuýp bằng kim loại màu trắng sáng dài 53cm, đường kính 02cm; 01 con dao bằng kim loại màu đen, phần lưỡi dao dài 27,3cm bằng kim loại, mũi dao bằng phần rộng nhất 6,3cm, phần tay cầm bằng gỗ dài 12cm, tổng chiều dài con dao là 39,3cm. Ông Trung trình bày sau khi sự việc xảy ra, ông đã nhặt được số hung khí trên ở ngoài đường trước cửa khu vực nhà ông Trung.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 173 ngày 16/02/2022 (bút lục 168) của Trung tâm pháp y Hà Nội đối với Đinh Văn M1 kết luận: 1. Vết thương ngang thái dương phải: 03%; 2. Vết thương vùng má phải: 06%; 3. Vết thương vùng ngực trái: 03%; 4. Vết thương vùng trước vành tai phải: 02%; 5. Vết thương vùng thành bụng sát bên mạn sườn trái: 02%; 6. Vết thương vùng lưng sát xương cột sống bên phải: 01%; 7. Vết mổ vùng mạn sườn trái: 03%; 8. Trần khí, tràn máu khoang màng phổi trái, đã phẫu thuật: 03%; 9. Khâu vết thương nhu mô phổi trái: 06%; 10. Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của các tổn thương, đề nghị giám định bổ sung khi điều trị và ra viện; 11. Cơ chế hình thành thương tích: do vật có cạnh sắc gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 26% - Tính theo phương pháp cộng lùi.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 292 ngày 15/3/2022 (bút lục 170) của Trung tâm pháp y Hà Nội đối với Đinh Văn M1 kết luận: 1. Giữ nguyên tỷ lệ tổn hại sức khỏe tại mục 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 phần VI của bản kết luận giám định pháp y thương tích số 173/TTPY ngày 16/02/2022; 2. Thay mục 8 phần IV phần VI của bản kết luận giám định pháp y thương tích số 173/TTPY ngày 16/02/2022: Trần dịch màng phổi trái, đã phẫu thuật dẫn lưu, hiện vẫn còn dịch đáy màng phổi: 09%; Cơ chế hình thành thương tích: Do vật có cạnh sắc gây nên. Tổng tỷ lệ cả hai lần giám định là 30% - Tính theo phương pháp cộng lùi.

Tại Bản Kết luận giám định thương tích số 142 ngày 10/02/2022 (bút lục 161) của Trung tâm pháp y Hà Nội đối với Nguyễn Đình Nhật N1 kết luận: 1. Vết mổ vùng mặt sau 1/3 trên cẳng tay phải: 03%; 2. Gãy mỏm khuỷu phải còn phương tiện kết xương: 06%; 3. Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của tổn thương gãy mỏm khuỷu phải. Đề nghị giám định bổ sung sau khi điều trị ổn định và tháo phương tiện kết hợp xương; 4. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày gây nên. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe: 09% - Tính theo phương pháp cộng lùi.

Tại bản Kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 203 ngày 24/02/2022 (bút lục 163) của Trung tâm pháp y Hà Nội đối với Nguyễn Đình Nhật N1 kết luận: 1. Giữ nguyên tỷ lệ tổn hại sức khỏe tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 142/TTPY ngày 10/02/2022 của Trung T9 pháp y Hà Nội; 2. Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của tổn thương gãy mỏm khuỷu phải. Đề nghị giám định bổ sung sau khi tháo phương tiện kết hợp xương; 3. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật tày gây nên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 293 ngày 15/3/2022 (bút lục 165) của Trung tâm pháp y Hà Nội đối với Hoàng Đình K kết luận: 1. Các sẹo vùng vai phải, khuỷu tay trái, gốc đốt 1 ngón I bàn tay phải 05%; 2. Hiện chưa đánh giá được hết mức độ di chứng và biến chứng của các tổn thương, đề nghị giám định bổ sung khi có căn cứ; 3. Cơ chế hình thành thương tích; Do vật có cạnh sắc gây nên; Tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 05%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 288 ngày 14/3/2022 (bút lục 167) của Trung tâm pháp y Hà Nội đối với Nguyễn Thanh S kết luận: 1. Sẹo vết thương môi trên bên phải 03%; 2. Sẹo vết thương trong niêm mạc môi trên 01%; 3. Cơ chế hình thành thương tích: Do vật có cạnh có cạnh tương đối sắc gây nên; Tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 04% - Tính theo phương pháp cộng lùi.

Tại Kết luận giám định số 3748 ngày 13/6/2022 (bút lục 186) của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Trên con dao hình lưỡi liềm dài 19cm, phần lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm, mũi dao nhọn, phần to nhất 3,3cm phần nhỏ nhất là 0,05cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11cm, đuôi dao bằng kim loại hình tròn có diện tích 2,1x2,3cm không dính màu người, phần lưỡi dao dính tế bào người, có kiểu gen trùng hoàn toàn với kiểu gen của Đinh Văn M1 sinh năm 2001, trú tại Xã Q, huyện H2, Hà Nội. Trên con dao bằng kim loại màu đen, phần lưỡi dao dài 27,3cm bằng kim loại, mũi dao bằng, phần rộng nhất 6,3cm,

phần tay cầm bằng gỗ dài 12cm, tổng chiều dài con dao là 39,3cm không dính màu người; Phần lưỡi dao có dính tế bào người, không phân tích được đầy đủ kiểu gen do lượng dấu vết để lại ít và chất lượng dấu vết kém.

Nguyễn Đình Nhật N1 đề nghị giám định thương tích và yêu cầu khởi tố, xử lý về hình sự đối với các đối tượng đã gây thương tích cho mình.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 370/2022/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đã quyết định:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57, Điều 58 và 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Nhật N1** 08 (tám) năm tù về tội Giết người; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2022; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình T1** 07 (bảy) năm, 06 (sáu) tháng tù về tội Giết người; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2022.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, các điểm b và s khoản 1, khoản Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 57, các Điều 38, 58, 90, 91 và 101 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Nhật N2** 04 (bốn) năm tù về tội Giết người; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm i và s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38 và 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh S** 07 (bảy) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134, các điểm i và s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 38, 58, 90, 91 và 101 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc B** 06 (sáu) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đình Văn M1, Hoàng Đình K, Vũ Thế M, Nguyễn Anh T7, Nguyễn Văn T9, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Cùng ngày 29/9/2022, bị cáo Nguyễn Đình Nhật N1, Nguyễn Đình T1 kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt.

Ngày 28/9/2022, bị cáo Nguyễn Đình Nhật N2 và đại diện hợp pháp của bị cáo là ông Nguyễn Quang T3 kháng cáo về tội danh, cho rằng bị cáo không phạm tội “Giết người” mà phạm tội “Cố ý gây thương tích” và xin giảm hình phạt cho bị cáo Nguyễn Đình Nhật N2. Bị cáo và đại diện hợp pháp có đề cập đến tội danh và hình phạt đối với các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”, cho rằng các bị cáo này phạm tội “Giết người” chứ không phải tội “Cố ý gây thương tích”, từ đó đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo này.

Ngày 19/9/2022, bị cáo Nguyễn Thanh S kháng cáo với nội dung xin giảm hình phạt và đề nghị được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 20/9/2022, bị cáo Nguyễn Ngọc B kháng cáo với nội dung đề nghị được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều giữ nguyên nội dung kháng cáo, thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân và đồng phạm, tỏ thái độ ăn năn hối cải, riêng bị cáo Nguyễn Đình Nhật N2 và đại diện hợp pháp của bị cáo vẫn giữ nguyên đề nghị xem xét với hành vi nêu trên, bị cáo không phạm tội Giết người, mà phạm tội Cố ý gây thương tích, từ đó xin giảm hình phạt. Tuy nhiên, bị cáo N2 và đại diện hợp pháp không đề nghị xem xét về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án đã phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, theo đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Nguyễn Đình Nhật N1, Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình Nhật N2 về tội Giết người; các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc B về tội Cố ý gây thương tích là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật, không oan; Về hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Nhật N1 mức án 08 năm tù, Nguyễn Đình T1 mức án 07 năm tù, Nguyễn Đình Nhật N2 mức án 04 năm tù là không nặng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án; Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh S 07 tháng tù, Nguyễn Ngọc B 06 tháng tù là phù hợp, tuy nhiên, xét thấy việc cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo, phòng ngừa chung tội phạm; Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình Nhật N1, Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình Nhật N2; chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc B, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc B được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Đình Nhật N1, Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình Nhật N2 trình bày: Các bị cáo N1, T1, N2 kháng cáo vì cho rằng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử các bị cáo chưa khách quan, không đúng tội danh; hành vi của các bị cáo không đủ yếu tố cấu thành tội phạm tội Giết người, các bị cáo không có mục đích giết người; Mục đích của N1 là khua dao để đánh đuổi, chứ không phải có ý định dùng dao chém vào vùng trọng yếu của người bị hại mặc dù có điều kiện thực hiện như thế; Hơn nữa, N1 chuyển dao sang tay trái thì không phải tay thuận, khua dao thì lực không mạnh nên không thể gây thương tích có thể gây tử vong được; khi M ngã thì bị cáo cũng không đâm vào vùng trọng yếu trên cơ thể M. Bị cáo N2 không tham gia đánh nhau, không thực hiện hành vi đâm, chém đối phương; T1, N1 có tham gia đánh nhau không thì bị cáo không biết, cũng không cổ vũ, kích động, thậm chí bị cáo còn bỏ chạy vào trong bếp; Con dao T1 dùng để gây thương tích cho người bị hại là lấy được từ nhóm của bị hại, chứ không phải chuẩn bị từ trước, T1 cũng chỉ khua dao chứ không chủ định chém vào vùng trọng yếu trên cơ thể người bị hại; Mặt khác, nhóm đối tượng đánh N1, T1 đã dùng dao, tuýp sắt là hung khí nguy hiểm, đánh vào chỗ

trọng yếu trên cơ thể các bị cáo, nhưng không thực hiện được đến cùng bởi lý do khách quan, do đó, truy tố, xét xử các bị cáo về tội Cố ý gây thương tích là không đúng quy định pháp luật, không khách quan, không công bằng. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng xem xét chuyển tội danh cho các bị cáo N1, T1, N2 từ tội Giết người sang tội Cố ý gây thương tích, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, đồng thời tiếp tục áp dụng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo, xử phạt N1, T1 mức án 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, xử phạt N2 hình phạt cải tạo không giam giữ, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật nhưng cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa, thể hiện tính nhân đạo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Kháng cáo của các bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo N2 trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình Nhật N2 và đại diện hợp pháp của bị cáo về việc xem xét về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Đinh Văn M1, Hoàng Đình K, Vũ Thế M, Nguyễn Anh T7, Nguyễn Văn T9, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc B (đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội Cố ý gây thương tích), HĐXX thấy, nội dung kháng cáo này của bị cáo và đại diện hợp pháp thuộc trường hợp người kháng cáo không có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331; khoản 5 Điều 334 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo không phải là người bị hại trong vụ án Cố ý gây thương tích, không có quyền kháng cáo về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo phạm tội Cố ý gây thương tích nên HĐXX không xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo này.

[2]. Lời khai nhận tội của các bị cáo Nguyễn Đình Nhật N1; Nguyễn Đình T1; Nguyễn Đình Nhật N2; Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc B tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với lời khai của các bị cáo Đinh Văn M1, Hoàng Đình K, Vũ Thế M, Nguyễn Anh T7, Nguyễn Văn T9, lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với các vật chứng thu giữ, Biên bản khám nghiệm hiện trường, các Kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án, HĐXX có đủ cơ sở để kết luận:

Xuất phát từ nguyên nhân Vũ Thế M (đi cùng Đinh Xuân T4) cho rằng Nguyễn Đình Nhật N2 (đi cùng Nguyễn Văn T5) nhìn đều mình nên hai bên phát sinh mâu thuẫn và đều gọi thêm người để ra đánh nhau.

Sau khi nhóm của Thế M bị nhóm của N2 đánh và bỏ chạy, Thế M đã gọi điện thoại cho Trịnh Văn Bình để nhờ hòa giải với nhóm của N2. Do không có nhà nên Bình gọi điện thoại nhờ Lê Đức X ra giúp Thế M hòa giải.

Lúc này, nhóm của Nguyễn Thế M gồm: Nguyễn Thế M, Đinh Xuân T4, Nguyễn Anh T7, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Văn T9, Nguyễn Ngọc B, Đinh Ngọc M2, Mai Văn T8, Hoàng Đình K và Đinh Văn M1. Hung khí chuẩn bị gồm 01 con dao móc (*dài khoảng 19cm, có lưỡi hình cong lưỡi liềm, có 01 cạnh sắc nằm*

ở mặt trong của lưỡi dao, mũi dao nhọn) và 02 gậy ba khúc (bằng kim loại dài khoảng 70cm).

Nhóm của Nguyễn Đình Nhật N2 gồm: Nguyễn Đình Nhật N2, Nguyễn Đình Nhật N1 và Nguyễn Đình T1. Hung khí chuẩn bị và sử dụng gồm 01 thanh tuýp sắt dài khoảng 53cm (đường kính 02 cm), 01 gậy đánh bóng chày bằng kim loại (dài khoảng 70cm, đường kính đầu gậy 05cm, đường kính đuôi gậy 4,5cm, bên ngoài cuốn băng dính đen), 01 con dao (dài 39,3cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại đầu bằng, rộng khoảng 6,3cm, có một lưỡi sắc), 01 chai thủy tinh tối màu hình trụ (đường kính đáy chai 6,5cm, nắp chai 03cm và dài 25cm) và 01 con dao móc (dao của Nguyễn Anh T7 những đã bị T1 tước dao trước đó).

Vào khoảng 18 giờ cùng ngày 06/01/2022, sau khi đã hòa giải xong và nhóm của Thế M đi về thì N2 từ trong nhà chạy ra cầm 01 chai thủy tinh ném về phía Thế M nhưng không trúng; Văn M1 và K mỗi người cầm 01 gậy ba khúc đuổi theo N2; Thế M, T9, T5, S và B nhặt gạch, đá ven đường và chạy theo phía sau; N2 chạy vào nhà và gọi nên N1 lấy 01 con dao để trên kệ ti vi xông ra T1 cầm con dao móc chạy ra; Thế M, T9, Anh T7, B và S ném gạch, đá về phía N1 và T1 nhưng không trúng ai; N1 cầm dao chém Văn M1 trúng ngón trỏ bên trái và chạm má bên phải; Văn M1 cầm gậy ba khúc vụt khoảng 03 phát vào người N1; K cầm gậy ba khúc vụt vào tay và người N1 làm N1 bị gãy móm khuỷu tay phải; N1 quay sang chém 01 nhát vào khuỷu tay trái và 01 nhát vào ngón tay cái bên phải của K; khi K bỏ chạy thì T1 dùng dao đâm 01 nhát vào vai bên phải của K; N1 tiếp tục quay sang chém 02 nhát vào thái dương bên phải của Văn M1; khi Văn M1 bỏ chạy thì bị T1 dùng dao đâm 02 nhát vào sườn bên trái làm Văn M1 bị ngã xuống đồng cát; T1 tiến tới định đâm tiếp thì Văn M1 cầm gậy ba khúc vụt vào tay T1; N1 tiến tới chém vào người Văn M1 thêm 01-02 nhát vào lưng; S chạy vào nhặt gậy ba khúc và kéo Văn M1 ra thì bị T1 dùng dao khua vào mép môi bên phải; Thế M, Anh T7, B, T9 và S tiếp tục nhặt gạch, đá ven đường ném về phía T1 và N1 nhưng không trúng ai; sau đó, nhóm của Thế M bỏ chạy, N1 và T1 dừng lại.

Hậu quả xảy ra, Đình Văn M1 (do N1 và T1 tấn công trực tiếp) bị 01 vết thương thái dương phải, 01 vết thương má phải, 01 vết thương vùng ngực trái, 01 vết thương vành tai trái, 01 vết thương vùng mạn sườn trái và 01 vết thương gần cột sống bên phải; kết luận giám định xác định tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 30%. Nguyễn Đình Nhật N1 (do Văn M1 và K tấn công trực tiếp) bị gãy móm khuỷu tay phải và 01 vết thương cẳng tay phải; kết luận giám định xác định tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 09%. Hoàng Đình K (do N1 và T1 tấn công) bị 01 vết thương vùng vai phải, khuỷu tay trái và đứt 01 ngón 01 bàn tay phải; kết luận giám định xác định tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 05%. Nguyễn Thanh S (do T1 tấn công) bị 01 vết thương mép môi bên phải với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 04%. Nguyễn Đình Nhật N1 yêu cầu khởi tố và xử lý về hình sự đối với các đối tượng đã gây thương tích cho mình; Nguyễn Thanh S và Hoàng Đình K không yêu cầu khởi tố các đối tượng gây thương tích cho mình và không yêu cầu gì về hình sự, dân sự.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Đình Nhật N1,

Nguyễn Đình, T1, Nguyễn Đình Nhật N2 về tội Giết người theo quy định tại khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ”; các bị cáo Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc B về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự với tình tiết định khung “Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người” là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật và không oan.

[3]. Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình Nhật N1, Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình Nhật N2, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc B và đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đình Nhật N2, HĐXX thấy:

[3.1]. Trong đồng phạm về tội Giết người, bị cáo Nguyễn Đình Nhật N1 và Nguyễn Đình T1 đều tích cực chuẩn bị hung khí và quyết liệt thực hiện hành vi phạm tội, đã sử dụng kiếm và dao nhọn để chém, đâm nhiều nhát vào các vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại Đình Văn M1; khi thực hiện các hành vi này, buộc các bị cáo phải nhận thức rõ hành vi có thể gây nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm tước đoạt tính mạng của người bị hại, hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ, thái độ hung hãn, coi thường tính mạng của người khác và coi thường pháp luật; việc bị hại Đình Văn M1 bị kiếm và dao nhọn chém, đâm nhiều nhát vào các vùng trọng yếu trên cơ thể nhưng do được cấp cứu kịp thời nên chỉ bị thương tích với tỷ lệ tổn hại sức khỏe là 30%, không bị tử vong là nằm ngoài ý thức chủ quan của các bị cáo N1 và T1; vì vậy, bị cáo N1 phải chịu trách nhiệm chính trong đồng phạm và bị cáo T1 có vai trò thứ hai trong đồng phạm. Bị cáo Nguyễn Đình Nhật N2 tuy không tác động trực tiếp vào cơ thể của bị hại nhưng N2 đã tham gia từ đầu, tích cực và chủ động gây sự, lôi kéo anh trai và chú ruột tham gia, khích lệ về tinh thần đối với các đồng phạm, nên được xác định là đồng phạm giúp sức tích cực với vai trò thấp nhất trong đồng phạm về tội Giết người.

Ngoài hành vi gây ra cho bị hại Đình Văn M1, các bị cáo Nguyễn Đình Nhật N1 và Nguyễn Đình T1 còn gây thương tích cho các bị cáo Hoàng Đình K và Nguyễn Thanh S; do các bị cáo K và S có đơn không yêu cầu khởi tố đối với các đối tượng đã gây thương tích cho mình và không yêu cầu gì về hình sự, dân sự nên Cơ quan điều tra không khởi tố đối với N1 và T1 về tội Cố ý gây thương tích và ngày 10/6/2022, Phòng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Hà Nội đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N1 và T1 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Các bị cáo N1, T1 và N2 đều có nhân thân tốt, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo sau khi phạm tội đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tích cực tác động và gia đình các bị cáo đã hòa giải, bồi thường và khắc phục hậu quả, bị hại Đình Văn M1 và bị cáo Vũ Thế M có một phần lỗi khi đã chủ động gây sự và kéo đến nhà bị cáo N2 để đánh nhau, bị hại Đình Văn M1 có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; ông Nguyễn Quang T3 (là bố của bị cáo T1, ông nội của các bị cáo N1 và N2) đã có thời gian tham gia Quân đội Bảo vệ Tổ quốc và được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ giải phóng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại các điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo N2 là người dưới 18 tuổi (khi phạm tội mới được 16 năm, 04 tháng và 19 ngày tuổi) nên cần được áp dụng các Điều 90, 91 và 101 Bộ luật Hình sự về chính sách xử lý đối với người phạm tội là người dưới 18 tuổi. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc biệt hậu quả chết người không xảy ra, hành vi của các bị cáo chỉ gây tổn hại cho Văn M1 30% sức khỏe, trên cơ sở phân hóa vai trò của từng bị cáo trong vụ án, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo được hưởng thì HĐXX có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo N1, T1, N2, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, giúp các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng bị cáo, phòng ngừa chung tội phạm.

[3.2] Trong đồng phạm về tội Cố ý gây thương tích, các bị cáo Nguyễn Thanh S và Nguyễn Ngọc B không trực tiếp gây thương tích cho bị hại N1 nhưng đã có hành vi dùng gạch, đá tấn công các bị cáo N1 và T1, nhằm hỗ trợ về vật chất, tinh thần và khích lệ tinh thần cho các đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội Cố ý gây thương tích; ngoài ra, bị cáo B còn gọi thêm các đồng phạm là các bị cáo Văn M1 và K đến để đánh nhau. Vì vậy, xác định vai trò của S và B cùng các bị cáo Thế M (là đối tượng khởi xướng, lôi kéo đồng phạm), Anh T7, T9 là đồng phạm giúp sức tích cực cho Văn M1 và K (đều sử dụng hung khí và trực tiếp gây ra thương tích cho bị hại N1).

Các bị cáo Nguyễn Thanh S và Nguyễn Ngọc B đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cũng cần xem xét đến tình tiết người bị hại có một phần lỗi và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo B còn là người phạm tội dưới 18 tuổi nên được áp dụng chính sách xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội theo quy định tại các Điều 90, 91 và 101 Bộ luật Hình sự; HĐXX xét thấy, các bị cáo đều có khả năng tự cải tạo tại địa phương, việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên có đủ căn cứ để áp dụng thêm quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách dài, chịu sự quản lý giám sát của chính quyền địa phương trong thời gian được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội cũng như đối với đồng phạm có vai trò hạn chế trong vụ án.

[4] Về án phí: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình Nhật N1; Nguyễn Đình T1; Nguyễn Đình Nhật N2, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc B và ông Nguyễn Quang T3 được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, HĐXX không xem xét giải quyết và đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Đình Nhật N1, Nguyễn Đình T1, Nguyễn Đình Nhật N2, Nguyễn Thanh S, Nguyễn Ngọc B, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đình Nhật N2 là ông Nguyễn Quang T3 và sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 370/2022/HS-ST ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội về hình phạt đối với các bị cáo, cụ thể:

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; Điều 58 và 38 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Nhật N1** 07 (*bảy*) năm tù về tội Giết người; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2022; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình T1** 07 (*bảy*) năm tù về tội Giết người; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2022.

- Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 3 Điều 57; các Điều 38; 58; 90; 91 và 101 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đình Nhật N2** 03 (*ba*) năm tù về tội Giết người; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38 và 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh S** 07 (*bảy*) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 14 (*mười bốn*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thanh S cho Ủy ban nhân dân Xã Q, huyện H2, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thanh S có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38; 58; 90; 91 và 101 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc B** 06 (*sáu*) tháng tù về tội Cố ý gây thương tích nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc B cho Ủy ban nhân dân Xã Q, huyện H2, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Ngọc B có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Hồng Quang giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp

hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Các bị cáo Nguyễn Đình Nhật N1; Nguyễn Đình T1; Nguyễn Đình Nhật N2; Nguyễn Thanh S; Nguyễn Ngọc B và ông Nguyễn Quang T3 không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TANDTC;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- TTG số 2 – Công an thành phố Hà Nội;
- UBND xã Hồng Quang, huyện Hưng Hòa, thành phố Hà Nội;
- Các bị cáo N1; T1 (qua TTG);
- Các bị cáo N2; S; B (theo đ/c);
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo N2 (theo địa chỉ);
- Lưu: P. HCTP, HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Tuyển